TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 26-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xong.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Y Hảo và Ông Đinh Su Giang.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Điểm trường tiểu học thôn Kon Du, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A R** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày … tháng … năm 200x tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn K D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A Ư (đã chết) và bà Y M, sinh năm 196x; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa của bị cáo A R: Bà Nguyễn Thị Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum), (có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự: Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 492 Trần Phú, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Chủ tịch.

- Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Nguyễn Tấn L, chức vụ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn Q, chức vụ: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông, (có mặt tại phiên tòa).

(Theo văn bản ủy quyền số 1160/UBND-NNTN ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông;

Địa chỉ: Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh V – Phó Giám đốc *(Theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-CTY ngày 26/7/2021),* (có mặt tại phiên tòa).

2/ Chi nhánh Lâm trường Măng Cành II thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Lâm trường Măng Cành II, (có mặt tại phiên tòa).

3/ Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 199x; nơi công tác: Chi nhánh Lâm trường Măng Cành II, (có mặt tại phiên tòa).

4/ Anh Triệu Trần S, sinh năm 199x nơi công tác: Chi nhánh Lâm trường Măng Cành II, (có mặt tại phiên tòa).

5/ Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 198x; nơi công tác: Chi nhánh Lâm trường Măng Cành II, (có mặt tại phiên tòa).

6/ Anh A Mi, sinh năm 198x; nơi công tác: Chi nhánh Lâm trường Măng Cành II, (có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch: Ông A Sơn - Phó trưởng Phòng VHTT huyện Kon Plông, (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2020, A R nảy sinh ý định đi phát rừng để làm rẫy. A R một mình đi tìm địa điểm rừng thích hợp để phát. Sau khi đi tìm, A R chọn được địa điểm sẽ phát rừng làm rẫy tại lô 16 khoảnh 2, lô 10 khoảnh 4 Tiểu khu 475, khu vực rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, lâm phần do chi nhánh Lâm trường Măng Cành II thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý thuộc địa giới hành chính xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. A R mang theo 01 cưa xăng, 01 dao rựa đi đến khu vực rừng đã chọn, R dùng dao rựa chặt những cây nhỏ, dùng cưa cắt hạ những cây gỗ lớn. Trong hai ngày của tháng 11/2020, R phát được khoảng 6.000 mét vuông (m2) thì không phát nữa và chờ cây rừng khô để đốt dọn.

Ngày 08/02/2021, Tổ công tác của Chi nhánh Lâm trường Măng Cành II trong quá trình tuần tra, truy quét tại khu vực rừng được giao quản lý, phát hiện tại lô 16 khoảnh 2 và lô 10 khoảnh 4 Tiểu khu 475 thuộc thôn Kon Du, xã Măng Cành phát hiện có một đám rừng bị chặt phá trái pháp luật nên đã lập biên bản sự việc, bước đầu xác định được diện tích rừng bị chặt phá là 6.168 mét vuông (m2). Tổ công tác của Lâm trường đã phối hợp với UBND xã Măng Cành xác minh được đối tượng phá rừng trái pháp luật là A R trú tại thôn Kon Du xã Măng Cành, huyện Kon Plông,

tỉnh Kon Tum. Lâm trường đã báo cáo vụ việc cho Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 22/02/2021, Hạt kiểm lâm huyện, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông, Viện kiểm sát nhân dân huyện, cùng đại diện Chi nhánh Lâm trường Măng Cành II tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc tại lô 10 khoảnh 4, lô 16 khoảnh 2 Tiểu khu 475. Sau khi khám nghiệm hiện trường, tiến hành đo đạc tổng diện tích rừng bị phá trái phép là 6.083 mét vuông (m2).

Theo Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum "Về việc phê duyệt điều chỉnh kết quả kiểm kê rừng tỉnh Kon Tum", Quyết định 311/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông và kết quả làm việc giữa Hạt kiểm lâm huyện - Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông thì diện tích rừng mà A R đã chặt, phát trái pháp luật là rừng tự nhiên chức năng sản xuất, do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã ra Quyết định trưng cầu giám định thiệt hại về môi trường rừng, khối lượng, sản lượng, chủng loại các cây gỗ bị thiệt hại. Tại bản Kết luận giám định của Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông kết luận trữ lượng cây đứng là 57,178 mét khối (m3), sản lượng gỗ là 25,689 mét khối (m3). Về thiệt hại môi trường rừng Giám định viên không thực hiện được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông ra yêu cầu định giá tài sản đối với toàn bộ số gỗ thiệt hại, thiệt hại môi trường rừng do hành vi vi phạm của A R gây ra. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận trị giá số gỗ 25,689 mét khối (m3) có tổng giá trị 67.993.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng). Đối với định giá thiệt hại môi trường rừng, Hội đồng định giá tài sản không định giá được do Hội đồng định giá tài sản chỉ định giá những tài sản hiện hữu, đối với việc xác định giá trị thiệt hại môi trường rừng thuộc lĩnh vực chuyên ngành có trình độ chuyên môn sâu, Hội đồng không có chức năng thực hiện.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã thu giữ:

- 01 (Một) máy cưa xăng đã qua sử dụng màu đỏ cam, không rõ nhãn hiệu, không có lam, không có xích cưa.

- 01 (Một) dao rựa, cán bằng gỗ, chiều dài 30 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, đầu dao có mũi quắm.

Tất cả vật chứng trên đều đã qua sử dụng và hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông.

- Đối với 01 lam cưa dài 60 cm và xích cưa do đã hỏng, A R vứt bỏ trước đó ở trong rừng, không nhớ địa điểm vứt bỏ nên không có căn cứ truy tìm.

- Đối với vật chứng vụ án là 25,689 m^3 gỗ tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông đã giao cho Chi nhánh lâm trường Măng Cành II thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông đang quản lý. *(Theo Biên bản bàn*

giao vật chứng lập ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi nhánh lâm trường Măng Cành II).

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT -VKS ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo A R về tội *"Hủy hoại rừng"* theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đã phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của bị cáo, người bào chữa, đại diện của nguyên đơn dân sự; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án như: Nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích chặt phá rừng vì cần đất sản xuất.

Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo A R Phạm tội "Hủy hoại rừng" và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A R từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 31/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì bị cáo A R là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, làm nông, không có thu nhập ổn định,

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ, và yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng vụ án là 25,689 m^3 gỗ do A R chặt phá đang còn tại hiện trường lô 16 khoảnh 2 và lô 10 khoảnh 4 Tiểu khu 475 chưa thu gom xử lý được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao cho nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum) - là chủ sở hữu để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với vật chứng 01 (Một) dao rựa, cán bằng gỗ, chiều dài 30 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, đầu dao có mũi quắm; 01 (Một) máy cưa xăng đã qua sử dụng màu đỏ cam, không rõ nhãn hiệu, không có lam, không có xích cưa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo A R là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, làm nông, không có thu nhập ổn định, có đơn xin

miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo A R là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích phá rừng cần đất sản xuất nông nghiệp, bố chết, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội mới hơn 18 tuổi vài tháng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đề nghị (01 năm 03 tháng tù) và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố, thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị dùng nhục hình.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/7/2021, ông Nguyễn Tấn L trình bày ý kiến về vấn đề bồi thường dân sự có nội dung như sau: Đề nghị xử lý, giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Ông Phạm Văn Q trình bày ý kiến: Hiện tại, sản lượng gỗ là 25,689 mét khối (m3) có tổng giá trị 67.993.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng) nhưng số gỗ này còn tại hiện trường chưa thu gom xử lý được; hơn nữa chưa xác định được toàn bộ thiệt hạn rừng do A R gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận việc làm của mình cam đoan không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng tháng 11/2020, do cần đất sản xuất nên A R đã dùng 01 cưa máy, 01 con dao rựa phát, chặt hạ trái phép các cây gỗ tại lô 16 khoảnh 2, lô 10 khoảnh 4 Tiểu khu 475, khu vực rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, lâm phần do chi nhánh Lâm trường Măng Cành II thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý thuộc địa giới hành chính xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, gây thiệt hại trên diện tích 6.083 mét vuông (m^2) rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, sản lượng gỗ là 25,689 mét khối (m^3) có tổng giá trị 67.993.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng)*. Như vậy, hành vi của bị cáo A R đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội - đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và những hậu quả khác như lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán... Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng việc chặt phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì cần đất sản xuất nông nghiệp nên đã cố ý thực hiện. Trong khi Nhà nước ta, các ngành, các cấp của tỉnh Kon Tum, của huyện Kon Plông đã có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt, phát động các đợt cao điểm phong trào toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn. Nhưng tình hình chặt phá rừng trái phép để làm nương rẫy trên địa bàn huyện vẫn diễn ra ngày càng phức tạp đặc biệt là địa bàn xã Măng Cành. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tính chất mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý.

- Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự;

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với những tình tiết như: Bị cáo A R là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích phá rừng cần đất sản xuất nông nghiệp, bố chết, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội mới hơn 18 tuổi vài tháng mà người bào chữa đề nghị vì chưa có căn cứ, quy định rõ ràng nên Hội đồng xét xử không áp dụng các tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét những đặc điểm trên thuộc về đặc điểm nhân thân người phạm tội khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nghề nghiệp làm nông, thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự có yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại trữ lượng cây đứng là 57,178 mét khối (m3), sản lượng gỗ là 25,689 mét khối (m3), trị giá 67.993.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng)*, thiệt hại nêu trên là do bị cáo gây ra, lỗi thuộc về bị cáo, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Tuy nhiên, số gỗ này tại hiện trường chưa được thu gom để xử lý bán đấu giá được bao nhiêu để khấu trừ thiệt hại; bên cạnh đó tổng thiệt hại về rừng do A R chặt phá các cơ quan chức năng chưa xác định được. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự đề nghị tách vấn đề dân sự (về bồi thướng thiệt hại) để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Xét thấy nguyên đơn dân sự chưa có điều kiện chứng minh thiệt hại và việc tách vấn đề dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên việc bồi thường thiệt hại cần tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi nguyên đơn có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng vụ án là toàn bộ số gỗ tại hiện trường đã được bàn giao giao cho Chi nhánh lâm trường Măng cành II thuộc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông quản lý *(Theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi nhánh lâm trường Măng Cành II)*. Xét thấy, số vật chứng trên là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước mà UBND tỉnh Kon Tum là đại diện chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử giao cho chủ sở hữu

là UBND tỉnh Kon Tum (Nguyên đơn dân sự trong vụ án) số vật chứng trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng gồm: 01 (một) máy cưa xăng đã qua sử dụng màu đỏ cam, không rõ nhãn hiệu, không có lam, không có xích cưa, 01 (một) dao rựa, cán bằng gỗ, chiều dài 30 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, đầu dao có mũi quắm là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện tại bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với 01 lam cưa dài 60 cm và xích cưa do đã hỏng, A R vứt bỏ trước đó ở trong rừng, không nhớ địa điểm vứt bỏ nên không có căn cứ truy tìm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cán bộ lâm trường được phân công nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; đã tổ chức, phối hợp tuần tra, truy quét và phát hiện được hành vi phá rừng trái pháp luật của A R. Do đó, không có cơ sở để xử lý về hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

[10]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A R phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A R 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách vấn đề bồi thường thiệt hại ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi nguyên đơn dân sự có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao cho Nguyên đơn dân sự (UBND tỉnh Kon Tum) 25,689 mét khối (m^3) gỗ còn tại hiện trường *(lô 16 khoảnh 2, lô 10 khoảnh 4 Tiểu khu 475, khu vực rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, lâm phần do chi nhánh Lâm trường Măng Cành II thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý thuộc địa giới hành chính xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).*

(*Theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Chi nhánh lâm trường Măng Cành II)* để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) máy cưa xăng đã qua sử dụng màu đỏ cam, không rõ nhãn hiệu, không có lam, không có xích cưa;

+ 01 (Một) dao rựa, cán bằng gỗ, chiều dài 30 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, đầu dao có mũi quắm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông).*

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A R.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2021). Riêng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự (ông Nguyễn Tấn Liêm) vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- CQ CSĐT Công an huyện Kon PLông;
- CQ THAHS Công an huyện Kon PLông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Bị cáo; người bào chữa của bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Xong